

Số:            /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày        tháng        năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Dự án  
“Lồng ghép chống chịu biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường  
để phát triển các đô thị xanh loại II”**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;*

*Căn cứ Quyết định số 2538/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế quản lý và sử dụng vốn tài trợ nước ngoài thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Văn kiện dự án “Lồng ghép chống chịu biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường để phát triển các đô thị xanh loại II”;*

*Căn cứ Quyết định số 1396/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập Ban quản lý dự án “Lồng ghép chống chịu biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường để phát triển các đô thị xanh loại II”;*

*Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý Dự án “Lồng ghép chống chịu biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường để phát triển các đô thị xanh loại II”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Hợp tác quốc tế, Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức cán bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường; Giám đốc và các thành viên Ban quản lý Dự án “Lồng ghép chống chịu biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường để phát triển các đô thị xanh loại II” chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 2;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng ADB tại Việt Nam;
- Kho bạc Nhà nước;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB.G.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Võ Tuấn Nhân**

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN**  
**“Lồng ghép chống chịu biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường**  
**để phát triển các đô thị xanh loại II”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày / /2020  
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**Chương I.**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Thông tin chung về Dự án**

**1. Tên Dự án:**

- Tiếng Việt “Lồng ghép chống chịu biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường để phát triển các đô thị xanh loại II” (sau đây gọi tắt là Dự án “Thành phố xanh”).

- Tiếng Anh “Mainstreaming Climate Resilience and Environmental Protection for Green Secondary City Development” (sau đây gọi tắt là Green City Project).

**2. Tên nhà tài trợ:**

- Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF).

- Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).

**3. Tổ chức quản lý thực hiện Dự án:**

- Cơ quan chủ quản: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chủ Dự án: Tổng cục Môi trường.

- Đơn vị đầu mối chủ trì thực hiện Dự án: Vụ Quản lý chất lượng môi trường - Tổng cục Môi trường.

- Đơn vị phối hợp thực hiện Dự án: Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường.

**4. Mục tiêu và kết quả chủ yếu của Dự án:**

**a) Mục tiêu**

Mục tiêu của Dự án nhằm tăng cường năng lực thể chế bảo vệ môi trường và chống chịu biến đổi khí hậu phục vụ phát triển xanh các đô thị loại II. Mục tiêu này sẽ đạt được thông qua các mục tiêu cụ thể như sau:

- Cập nhật và chỉnh sửa Kế hoạch hành động thành phố xanh (GCAP) và cải thiện chất lượng môi trường, tăng khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu

trong các quy hoạch môi trường đô thị tổng thể đối với Hà Giang, Huế và Vĩnh Yên; Xây dựng cơ chế tài chính duy trì các giải pháp phát triển xanh và chống chịu khí hậu tại các đô thị loại II.

- Nhân rộng cách tiếp cận và bài học kinh nghiệm về bảo vệ môi trường và chống chịu biến đổi khí hậu phục vụ phát triển xanh đối với các đô thị loại II trên toàn quốc; thí điểm các mô hình sản xuất xanh và tiêu dùng bền vững, nhân rộng các kết quả tích cực đã đạt được tại Hà Giang, Huế, Vĩnh Yên ra các đô thị khác.

- Lồng ghép các quy định thúc đẩy sản xuất xanh và tiêu dùng bền vững, xây dựng lối sống xanh, cải thiện chất lượng môi trường đô thị theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu vào hệ thống chính sách pháp luật quốc gia.

b) Các kết quả chủ yếu:

- Hợp phần 1: Xây dựng khung chính sách quốc gia để bảo vệ môi trường và chống chịu với biến đổi khí hậu

+ Xây dựng khung chính sách.

+ Thiết lập các công cụ kỹ thuật.

+ Tăng cường năng lực quản lý về môi trường, sử dụng đất, thích ứng với khí hậu cho cán bộ Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Quản lý tri thức và chia sẻ kinh nghiệm.

+ Quản lý Dự án.

- Hợp phần 2: Thực hiện thí điểm các giải pháp phát triển đô thị bền vững ở Hà Giang, Huế và Vĩnh Yên

+ Lồng ghép các tiêu chí xanh và thân thiện với môi trường vào trong thiết kế dự án tổng thể và quy trình mua sắm đấu thầu.

+ Hỗ trợ đánh giá khả năng dễ tổn thương, giám sát và đánh giá liên quan tới phát triển xanh và các-bon thấp.

+ Tăng cường năng lực kiểm soát các nguồn ô nhiễm môi trường, lập kế hoạch cải thiện chất lượng môi trường bị ảnh hưởng.

+ Cung cấp nguồn lực cho việc giám sát và chuẩn bị cho thích nghi khí hậu tại Huế và Vĩnh Yên.

+ Tăng cường khả năng thích ứng và ứng phó các sự cố và thảm họa môi trường cho các đô thị.

- Hợp phần 3: Xây dựng và áp dụng thử nghiệm các giải pháp tài chính mới để phòng chống rủi ro khí hậu ở Huế

+ Lập bản đồ và phân tích tài sản công.

+ Đánh giá tính khả thi của bảo hiểm thiên tai.

+ Xây dựng năng lực và phổ biến tri thức.

- Hợp phần 4: Tăng cường, hỗ trợ lập quy hoạch môi trường tổng hợp và thích ứng với khí hậu đối với cấp tỉnh/thành phố

+ Đánh giá kết quả GCAP tại Hà Giang, Huế và Vĩnh Yên và xây dựng GCAP cho 06 đô thị loại II khác.

+ Triển khai thí điểm một số nội dung trong GCAP tại các đô thị được lựa chọn.

5. Thời gian thực hiện Dự án: 05 năm (tính từ ngày phê duyệt Văn kiện Dự án - ngày 30/01/2020).

6. Kinh phí và nguồn vốn thực hiện Dự án:

Tổng vốn của Dự án: 14.120.000 USD, quy đổi tương đương ra đồng Việt Nam: 328.431.200.000 đồng (Tỷ giá đô la Mỹ áp dụng: 1 USD = 23.260 đồng Việt Nam), bao gồm:

a) Vốn ODA, vốn vay ưu đãi (nguyên tệ và quy đổi ra đô la Mỹ)

Tổng vốn ODA của Dự án: 12.820.000 USD, quy đổi tương đương ra đồng Việt Nam: 298.193.200.000 đồng (Tỷ giá áp dụng: 1 đô la Mỹ = 23.260 đồng Việt Nam), trong đó: Vốn ODA viện trợ không hoàn lại để hỗ trợ kỹ thuật của GEF là 10.820.000 USD và ADB (các Quỹ UCCRTF và UFPF) là 2.000.000 USD.

Chi phí cho từng hợp phần như sau:

- Hợp phần 1: Xây dựng khung chính sách quốc gia để bảo vệ môi trường và chống chịu với biến đổi khí hậu: 3.500.000USD;

- Hợp phần 2: Thực hiện thí điểm các giải pháp phát triển đô thị bền vững ở Hà Giang, Huế và Vĩnh Yên: 3.040.000 USD;

- Hợp phần 3: Xây dựng và áp dụng thử nghiệm các giải pháp tài chính mới để phòng chống rủi ro khí hậu ở Huế: 2.000.000 USD;

- Hợp phần 4: Tăng cường, hỗ trợ lập quy hoạch môi trường tổng hợp và thích ứng với khí hậu đối với cấp tỉnh/thành phố: 4.280.000 USD.

Hợp phần 1 và hợp phần 4 với kinh phí là 7.780.000 USD do Bộ Tài nguyên và Môi trường trực tiếp quản lý kinh phí và thực hiện. Hợp phần 2 và hợp phần 3 với kinh phí là 5.040.000 USD do ADB trực tiếp quản lý và thực hiện. Toàn bộ kinh phí do Bộ Tài nguyên và Môi trường trực tiếp quản lý (7.780.000 USD) là từ nguồn vốn ODA viện trợ không hoàn của GEF.

b) Vốn đối ứng (đồng Việt Nam và quy đổi ra đô la Mỹ)

Theo Quyết định số 245/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, tổng vốn đối ứng là 1.300.000 USD bao gồm tiền mặt và hiện vật. Trong đó, tiền mặt là 8.141.000.000 đồng (tương đương 350.000 USD) lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường phân bổ cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và được thực hiện theo các quy định hiện hành của Việt Nam.

## **Điều 2. Thông tin về Ban quản lý Dự án**

1. Tên giao dịch: Ban quản lý Dự án “Lồng ghép chống chịu biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường để phát triển các đô thị xanh loại II” (gọi tắt là “Ban quản lý Dự án Thành phố xanh”).

2. Địa chỉ: số 10 Tôn Thất Thuyết, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

3. Điện thoại: 024 37956868 (máy lẻ 3220).

4. Email: DAThanhPhoXanh@gmail.com.

5. Tài khoản: Tài khoản của Dự án sẽ được mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) khi Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý Dự án Thành phố xanh được phê duyệt và Dự án có con dấu được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền.

## **Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban quản lý Dự án**

1. Ban quản lý Dự án (Ban QLDA) có nhiệm vụ tham mưu, giúp Cơ quan chủ quản, Chủ Dự án quản lý Dự án theo mục tiêu, tiến độ, chất lượng và nguồn lực tại Văn kiện Dự án được ban hành kèm theo Quyết định số 245/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật, điều ước quốc tế và các thỏa thuận ký kết với nhà tài trợ.

3. Chịu trách nhiệm trước Chủ Dự án và pháp luật về việc tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả và nghiệm thu các sản phẩm của Dự án, đảm bảo đúng mục tiêu Dự án.

4. Mọi hoạt động của Ban QLDA phải được công khai và chịu sự giám sát của Chủ Dự án và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định hiện hành.

5. Quản lý và sử dụng có hiệu quả kinh phí của Dự án được phân cho Bộ Tài nguyên và Môi trường, chống lãng phí, thất thoát các nguồn lực của Dự án; thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng và có các biện pháp phòng chống tham nhũng.

## **Chương II.**

### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN**

#### **Điều 4. Lập kế hoạch thực hiện Dự án**

1. Ban QLDA có trách nhiệm chủ trì tổng hợp đề xuất từ các đơn vị thực hiện Dự án để xây dựng kế hoạch tổng thể, kế hoạch hàng năm thực hiện Dự án, kế hoạch vốn đối ứng hàng năm, trong đó xác định rõ nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu và tiêu chí chấp nhận kết quả đối với từng hoạt động của Dự án để làm cơ sở theo dõi, đánh giá; báo cáo Tổng cục Môi trường để trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, phê duyệt.

2. Ban QLDA có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động hàng quý, phục vụ công tác điều hành, giám sát và đánh giá Dự án.

3. Kế hoạch thực hiện hàng năm phải được xây dựng trên cơ sở thống nhất với nhà tài trợ và các đơn vị liên quan tham gia Dự án, phù hợp với lịch biểu xây dựng kế hoạch hàng năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đảm bảo tiến độ thực hiện Dự án.

### **Điều 5. Thực hiện các hoạt động đấu thầu và quản lý hợp đồng**

1. Tổ chức xây dựng, báo cáo Tổng cục Môi trường, trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; thực hiện các hoạt động đấu thầu theo kế hoạch được duyệt (gồm xây dựng hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, tổ chức đánh giá hồ sơ dự thầu, báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu...) và ký kết, quản lý các hợp đồng liên quan đến các hoạt động của Dự án phù hợp với các quy định hiện hành của nhà tài trợ (ADB/GEF) và quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về đấu thầu.

2. Quản lý việc thực hiện các nghĩa vụ quy định tại hợp đồng đã được Giám đốc Ban QLDA (hoặc Phó Giám đốc BQLDA được Giám đốc Ban QLDA ủy quyền) ký kết với tư vấn về tiến độ, khối lượng, chất lượng thực hiện các hoạt động của Dự án; theo dõi, giám sát, đánh giá các hoạt động và kết quả thực hiện của tư vấn; kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các hợp đồng.

3. Thực hiện việc nghiệm thu sản phẩm, thanh toán, quyết toán phù hợp với quy định của nhà tài trợ (ADB/GEF) và quy định của pháp luật Việt Nam.

### **Điều 6. Quản lý tài chính, tài sản và giải ngân**

1. Ban QLDA quản lý tài chính, tài sản và thực hiện các thủ tục giải ngân theo quy định của pháp luật Việt Nam và phù hợp với các quy định của nhà tài trợ, cụ thể:

a) Đối với nguồn vốn ODA: Cơ chế quản lý tài chính, tài sản và thực hiện các thủ tục giải ngân theo quy định của pháp luật Việt Nam và của nhà tài trợ (ADB/GEF).

- Đối với nguồn vốn đối ứng: Cơ chế quản lý tài chính, tài sản và thực hiện các thủ tục giải ngân theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

2. Điều phối phần kinh phí đóng góp của phía Việt Nam do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý và phần kinh phí đóng góp của GEF do ADB quản lý nhằm đạt được mục tiêu của Dự án đã đề ra.

### **Điều 7. Công tác hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình**

1. Công tác hành chính của Ban QLDA:

a) Ban QLDA là đại diện của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong các giao dịch dân sự trong phạm vi đại diện được xác định tại Quy chế này và các văn bản ủy quyền khác có liên quan (nếu có).

b) Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ, tập hợp, phân loại, tổ chức quản lý, lưu trữ hồ sơ của Dự án theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức các cuộc họp định kỳ trong Ban QLDA và với các bên liên quan (khi có yêu cầu).

d) Tổ chức mua sắm và quản lý các trang thiết bị, văn phòng phẩm của Dự án.

đ) Các hoạt động hành chính có liên quan khác của Dự án tại Quy chế này.

2. Điều phối các cơ quan tham gia thực hiện Dự án, các nhà thầu và các cơ quan liên quan của Tổng cục Môi trường và Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc phối hợp triển khai các hoạt động Dự án theo kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Chịu trách nhiệm giải trình về Dự án trước Chủ dự án, Cơ quan Chủ quản, nhà tài trợ, đánh giá độc lập Dự án, kiểm toán Dự án và các cơ quan liên quan khác khi có yêu cầu.

### **Điều 8. Công tác theo dõi, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện Dự án**

1. Tổ chức họp định kỳ tháng, quý, năm và đột xuất để đánh giá tình hình thực hiện Dự án theo quy định hiện hành.

2. Theo dõi, đánh giá các hoạt động của Dự án và giám sát tiến độ triển khai Dự án đảm bảo đạt được các kết quả và mục tiêu đề ra của Dự án theo yêu cầu chung quy định tại Văn kiện Dự án.

3. Lập báo cáo tình hình thực hiện Dự án định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Cơ quan chủ quản, Chủ Dự án và nhà tài trợ; cung cấp, chia sẻ thông tin theo quy định.

4. Là đầu mối phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền, nhà tài trợ để đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị hưởng lợi từ Dự án và hoạt động của Dự án.

5. Khi phát hiện các trường hợp cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện, báo cáo Chủ Dự án trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định.

### **Điều 9. Công tác nghiệm thu, bàn giao, quyết toán Dự án**

1. Chuẩn bị các thủ tục để Cơ quan chủ quản, Chủ Dự án nghiệm thu hoàn thành Dự án theo quy định hiện hành và quy định của nhà tài trợ.

2. Bàn giao các sản phẩm đã hoàn thành của Dự án cho đơn vị tiếp nhận theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và đề xuất các biện pháp cần thiết để tiếp tục khai thác và phát huy các kết quả đạt được; đồng thời, làm thủ tục xử lý tài sản của Ban QLDA theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sau khi kết thúc Dự án, trong vòng 06 tháng, Ban QLDA phải hoàn thành báo cáo kết thúc Dự án và báo cáo quyết toán Dự án để Chủ Dự án trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.



4. Trường hợp chưa thể kết thúc được các công việc nêu trên trong thời hạn quy định, Ban QLDA phải làm văn bản giải trình để Chủ Dự án trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, gia hạn Dự án nhằm đảm bảo Ban QLDA tiếp tục hoàn thành công việc.

5. Căn cứ nội dung, quy mô, tính chất và năng lực, Ban QLDA quyết định hoặc ký kết các văn bản thuộc thẩm quyền của mình và thực hiện các nhiệm vụ khác trong quá trình quản lý Dự án. Những việc phát sinh vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo Chủ Dự án để Chủ Dự án trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định.

### **Điều 10. Mối quan hệ công tác và cơ chế phối hợp**

1. Đối với Cơ quan chủ quản - Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Ban QLDA chịu sự kiểm tra, giám sát của Bộ Tài nguyên và Môi trường về toàn bộ tổ chức và hoạt động của Dự án theo quy định.

2. Đối với Chủ Dự án - Tổng cục Môi trường:

a) Ban QLDA chịu sự kiểm tra, hướng dẫn trực tiếp của Tổng cục Môi trường trong việc quản lý thực hiện Dự án.

b) Ban QLDA có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng của Tổng cục Môi trường và Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Dự án; kịp thời báo cáo Chủ Dự án về tình hình thực hiện Dự án để theo dõi, giám sát, đánh giá Dự án theo quy định, tổng hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giải quyết khó khăn, vướng mắc để Dự án được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

3. Đối với Ban Chỉ đạo Dự án:

a) Ban QLDA chịu sự chỉ đạo và giám sát trực tiếp của Ban Chỉ đạo Dự án trong việc thực hiện toàn bộ các hoạt động của Dự án.

b) Ban QLDA có trách nhiệm tham mưu xây dựng kế hoạch hàng năm trình Ban Chỉ đạo Dự án thông qua; cung cấp các thông tin về tình hình, tiến độ thực hiện Dự án để Ban chỉ đạo Dự án điều phối hoạt động giữa các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện Dự án; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả hoạt động của Dự án với Ban Chỉ đạo Dự án.

4. Đối với các đơn vị tham gia thực hiện Dự án và đối tượng thụ hưởng trực tiếp của Dự án:

a) Ban QLDA có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị tham gia thực hiện Dự án và đối tượng hưởng lợi trực tiếp của Dự án (được quy định tại Văn kiện Dự án) xây dựng và thống nhất kế hoạch, nội dung, quy trình và các quy định thực hiện từng hoạt động của Dự án trước khi trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc triển khai thực hiện.

b) Ban QLDA có trách nhiệm đề xuất và bảo đảm sự tham gia của các cán bộ, đơn vị tham gia thực hiện Dự án và các đối tượng thụ hưởng trực tiếp của Dự án trong quá trình thực hiện Dự án.

### **Điều 11. Một số nhiệm vụ khác do Cơ quan chủ quản, Chủ Dự án giao**

Căn cứ nội dung, quy mô, tính chất và năng lực, Ban QLDA có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Môi trường giao trong khuôn khổ, phạm vi hoạt động của Dự án và trên cơ sở thống nhất với ADB.

## **Chương III. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN**

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Dự án**

Cơ cấu tổ chức của Ban QLDA gồm có:

1. Lãnh đạo Ban QLDA gồm: Giám đốc là Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, 02 Phó Giám đốc là đại diện Lãnh đạo của Vụ Quản lý chất lượng môi trường (thuộc Tổng cục Môi trường) và Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và Môi trường.

2. Bộ phận chuyên môn, giúp việc gồm có:

- 01 Điều phối viên Dự án là công chức của Vụ Quản lý chất lượng môi trường (thuộc Tổng cục Môi trường).

- 01 Kế toán trưởng Dự án là công chức của Văn phòng Tổng cục (thuộc Tổng cục Môi trường).

- Văn phòng Dự án gồm: 01 Quản đốc Dự án, 01 Kế toán Dự án, 01 Trợ lý kiêm Phiên dịch Dự án và các cán bộ kỹ thuật để hỗ trợ Ban QLDA tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan, bao gồm các nội dung chuyên môn về quản lý môi trường, công nghệ, kỹ thuật môi trường và chống chịu với biến đổi khí hậu, phát triển sản xuất, tiêu dùng bền vững, nhân sinh thái, kinh tế tuần hoàn; quy chuẩn, quan trắc môi trường; hỗ trợ các hoạt động về quan trắc và phân tích chất lượng môi trường và một số hoạt động chuyên môn theo yêu cầu thực tế khi triển khai Dự án.

Các cán bộ của Văn phòng Dự án được tuyển dụng qua tuyển chọn và ký hợp đồng. Việc tuyển chọn cán bộ chuyên môn giúp việc của Ban QLDA phải căn cứ vào các tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, phẩm chất cá nhân được xác định cụ thể trong Điều khoản tham chiếu (TOR), tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và điều ước quốc tế ODA đã ký kết.

### **Điều 13. Giám đốc Ban quản lý Dự án**

Giám đốc Ban QLDA làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và có trách nhiệm sau:

1. Điều hành công việc của Ban QLDA theo chế độ Thủ trưởng, quyết định và chịu trách nhiệm trước Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban QLDA và mọi vấn đề liên quan đến việc thực hiện Dự án thuộc trách nhiệm của Ban QLDA.

Giám đốc Ban QLDA có thể ủy quyền cho 02 Phó Giám đốc Ban QLDA ký các tài liệu của Ban QLDA (văn bản, kế hoạch, báo cáo, hồ sơ và các tài liệu có liên quan khác của Ban QLDA); ký kết hợp đồng với tư vấn về tiến độ, khối lượng, chất lượng thực hiện các hoạt động của Dự án; theo dõi, giám sát, đánh giá các hoạt động và kết quả thực hiện của tư vấn; quản lý việc thực hiện các nghĩa vụ quy định tại hợp đồng; kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các hợp đồng theo lĩnh vực được phân công.

2. Chịu trách nhiệm chung và hướng dẫn quản lý tổng thể về các hoạt động của Dự án; chỉ đạo Ban QLDA phối hợp với ADB xây dựng, thảo luận và thống nhất kế hoạch hoạt động của Dự án; chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động tổng thể, kế hoạch hoạt động hàng năm và điều chỉnh ngân sách Dự án và tổ chức rà soát Dự án để đánh giá hiệu quả hoạt động của Dự án; đảm bảo việc điều hành và thực thi có hiệu quả các nội dung hành chính và kỹ thuật của Dự án để đạt được kết quả dự kiến như đã nêu trong Văn kiện Dự án và theo kế hoạch được phê duyệt.

3. Chỉ đạo việc triển khai các quyết định và hướng dẫn của Ban Chỉ đạo trong quá trình thực hiện Dự án; Báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Dự án về những vấn đề chiến lược của Dự án.

4. Quản lý, giám sát và báo cáo các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam về việc sử dụng phần đóng góp tài chính của phía Việt Nam; quản lý tài chính và sử dụng hiệu quả nguồn tài trợ của ADB; tuân thủ đúng các quy định của ADB và Chính phủ Việt Nam.

5. Trực tiếp thực hiện các cơ chế đảm bảo sự phối hợp, tham gia liên tục và hiệu quả của các bên liên quan khi thực hiện Dự án.

6. Tuyển chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm Điều phối viên Dự án và cán bộ, nhân viên trong Ban QLDA; phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Giám đốc và các thành viên trong Ban QLDA; đề xuất điều chỉnh cơ cấu tổ chức của Ban QLDA trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban QLDA, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện Dự án và đưa ra các quyết định điều chỉnh nếu cần thiết; phối hợp với các thành viên của Ban QLDA và cơ quan, đơn vị có liên quan thảo luận và thống nhất các hoạt động, kế hoạch hoạt động của Dự án.

#### **Điều 14. Nhân sự của Ban quản lý Dự án**

1. Phó Giám đốc Ban quản lý Dự án:

a) Phó Giám đốc Ban QLDA là Vụ trưởng Vụ Quản lý chất lượng môi trường, Tổng cục Môi trường:

- Trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Dự án do Tổng cục Môi trường là đầu mối thực hiện, bao gồm: Xây dựng và hướng dẫn thực hiện chính sách và công cụ bảo vệ môi trường, chống chịu với biến đổi khí hậu; xây dựng và thực hiện các tiêu chí bảo vệ môi trường để đánh giá thành phố xanh; nghiên cứu xây dựng chính sách khuyến khích sản xuất, tiêu dùng bền vững, phát triển kinh tế tuần hoàn thông qua các công cụ kinh tế, thuế và phí, trao đổi phổ biến thông tin, đào tạo tập huấn và tăng cường năng lực cán bộ về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu ... cũng như triển khai các hoạt động thí điểm tại các thành phố ở Việt Nam để tăng tính khả thi của các công cụ chính sách bảo vệ môi trường, chống chịu biến đổi khí hậu trong thực tiễn.

- Hỗ trợ Giám đốc Ban QLDA trong điều hành công việc của Ban QLDA, quản lý, hướng dẫn Kế toán trưởng, Điều phối viên Dự án, Văn phòng Dự án và nhóm cán bộ kỹ thuật thực hiện các hoạt động Dự án theo thẩm quyền được giao.

- Thực hiện ủy quyền của Giám đốc Ban QLDA trong việc ký các tài liệu của Ban QLDA (văn bản, báo cáo, hồ sơ và các tài liệu khác có liên quan của Ban QLDA); ký kết hợp đồng tư vấn về tiến độ, khối lượng, chất lượng thực hiện các hoạt động của Dự án; theo dõi, giám sát, đánh giá các hoạt động và kết quả thực hiện của tư vấn; quản lý việc thực hiện các nghĩa vụ quy định tại hợp đồng; kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các hợp đồng theo lĩnh vực được phân công.

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác của Dự án do Giám đốc phân công.

- Làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

b) Phó giám đốc Ban QLDA là lãnh đạo Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường:

- Trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Dự án do Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường là đầu mối thực hiện, bao gồm: Xây dựng và hướng dẫn thực hiện chính sách và công cụ kiểm kê khí nhà kính, đánh giá tổn thương khí hậu cho các đô thị, phổ biến thông tin, đào tạo tập huấn và tăng cường năng lực về phương pháp đánh giá tổn thương khí hậu tại các đô thị, cũng như triển khai các hoạt động thí điểm tại các thành phố ở Việt Nam để tăng tính khả thi của các công cụ kiểm kê khí nhà kính, đánh giá tổn thương khí hậu... trong thực tiễn.

- Thực hiện ủy quyền của Giám đốc Ban QLDA trong việc ký kết hợp đồng với tư vấn về tiến độ, khối lượng, chất lượng thực hiện các hoạt động của dự án; theo dõi, giám sát, đánh giá các hoạt động và kết quả thực hiện của tư vấn; quản lý việc thực hiện các nghĩa vụ quy định tại hợp đồng; kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các hợp đồng theo lĩnh vực được phân công.

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác của Dự án do Giám đốc phân công.

- Làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

## 2. Điều phối viên Dự án:

a) Hỗ trợ Giám đốc Ban QLDA, các Phó Giám đốc Ban QLDA trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động kỹ thuật và tài chính theo quy chế hoạt động của Dự án.

b) Chịu trách nhiệm điều phối với các cơ quan tham gia thực hiện Dự án và nhà tài trợ; bảo đảm sự thuận lợi và hiệu quả trong việc hợp tác thực hiện Dự án.

c) Lập kế hoạch, điều phối, quản lý, giám sát các hoạt động của Dự án theo sự giám sát, hướng dẫn của Giám đốc, các Phó Giám đốc Dự án; báo cáo đề xuất với Ban QLDA phương án tổ chức thực hiện các hoạt động của Dự án, cập nhật thông tin về tiến độ thực hiện Dự án theo kế hoạch hoạt động năm, kế hoạch quý, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu và theo dõi thủ tục đấu thầu, nhằm đảm bảo Dự án được triển khai theo đúng mục tiêu, tiến độ và chất lượng trong khuôn khổ nguồn lực được xác định.

c) Xây dựng và đảm bảo chất lượng kỹ thuật về các Điều khoản tham chiếu (TOR) đối với các hoạt động của Dự án; báo cáo tiến độ Dự án và báo cáo tổng kết theo đúng thời hạn và quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và nhà tài trợ.

d) Phối hợp với Văn phòng Dự án quản lý hợp đồng, giám sát cán bộ kỹ thuật của Dự án, tư vấn trong nước và quốc tế, đảm bảo chất lượng báo cáo của tư vấn trong nước và quốc tế cũng như kết quả Dự án để đảm bảo Dự án được triển khai theo đúng mục tiêu đã đề ra.

đ) Phối hợp với các bên thực hiện các thủ tục, giấy tờ, công văn liên quan đến hoạt động của Dự án; thực hiện các công việc liên quan khác của Dự án do Giám đốc, Phó Giám đốc Ban QLDA giao.

e) Làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

## 3. Kế toán trưởng Dự án:

a) Hỗ trợ Ban QLDA thực hiện công tác thanh quyết toán đối với các hoạt động của Dự án, dưới sự điều hành của Giám đốc và các Phó Giám đốc Dự án, giám sát và quản lý ngân sách của Dự án để đảm bảo tuân thủ các thủ tục và quy định quốc gia về quản lý nguồn vốn ODA và các thủ tục liên quan tới thống kê và báo cáo tài chính của Dự án.

b) Hỗ trợ Giám đốc Ban QLDA về các vấn đề tài chính của Dự án, bao gồm: Xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm; đăng ký, quản lý, thực hiện và thanh toán vốn đối ứng hàng năm; đăng ký và quản lý danh mục tài sản từ nguồn tài trợ; thực hiện chế độ báo cáo tài chính, kế toán và kiểm toán trên cơ sở tuân thủ các quy định quản lý tài chính hiện hành của Việt Nam và nhà tài trợ.

c) Báo cáo Giám đốc Ban QLDA các vấn đề thực tế đã xảy ra và có thể phát sinh.

d) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác của Dự án do Giám đốc, Phó Giám đốc Ban QLDA giao.

đ) Làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

4. Văn phòng Dự án hỗ trợ Ban QLDA trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động của Dự án, báo cáo với Giám đốc, các Phó Giám đốc về tiến độ thực hiện Dự án và các vấn đề có thể phát sinh trong quá trình triển khai cùng với giải pháp khắc phục.

a) Quản đốc Dự án:

- Tổ chức thực hiện các hoạt động của Văn phòng Dự án, đảm bảo tất cả các nhân viên Dự án làm việc minh bạch, tinh thần trách nhiệm cao đối với các hoạt động giám sát và đánh giá và báo cáo kết quả của Dự án, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động hàng ngày của Văn phòng Dự án.

- Hỗ trợ Ban QLDA trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động của Dự án, bao gồm:

+ Lập kế hoạch, thực hiện đánh giá và chuẩn bị các dự thảo báo cáo liên quan đến hoạt động của Dự án (báo cáo tiến độ, báo cáo đánh giá giữa kỳ, báo cáo tổng kết Dự án...) theo quy định của Chính phủ và nhà tài trợ; báo cáo cập nhật thường xuyên tiến độ và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Dự án với Ban QLDA; chuẩn bị, tổng hợp và cập nhật dự thảo kế hoạch hoạt động năm, kế hoạch quý, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu, thủ tục đấu thầu; báo cáo Ban QLDA và cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

+ Quản lý, giám sát cán bộ kỹ thuật Dự án, chuyên gia tư vấn trong nước và quốc tế cũng như các bên liên quan khác theo sự phân công của Ban QLDA trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động, đảm bảo chất lượng báo cáo của tư vấn trong nước và quốc tế cũng như kết quả Dự án theo đúng mục tiêu đã đề ra; phối hợp với nhà tài trợ tổ chức các cuộc họp rà soát đánh giá Dự án.

- Phối hợp với Kế toán Dự án và chịu trách nhiệm quản lý ngân sách để đảm bảo chi tiêu tuân thủ đúng mục tiêu, mục đích của Dự án và kế hoạch đã được phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm quản lý văn phòng, tài sản của Dự án.

- Thực hiện các công việc liên quan khác theo sự phân công của Ban QLDA.

b) Kế toán Dự án:

- Hỗ trợ Ban QLDA quản lý, giám sát và điều chỉnh ngân sách Dự án, hướng dẫn nghiệp vụ kế toán các đơn vị tham gia thực hiện Dự án.

- Tham gia lập kế hoạch ngân sách cho các hoạt động hàng quý và các kế hoạch làm việc khác của Dự án, chuẩn bị kế hoạch tài chính định kỳ theo yêu cầu đúng thời hạn.

- Thiết lập hệ thống kế toán, bao gồm cả mẫu báo cáo của Chính phủ Việt Nam và nhà tài trợ; lập và ghi chép sổ kế toán, báo cáo tài chính của Dự án theo

quy định hiện hành; thực hiện các giao dịch của Dự án với ngân hàng, cơ quan thuế và Kho bạc Nhà nước.

- Hỗ trợ Ban QLDA quản lý và chuẩn bị các tài liệu cần thiết cho việc kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập.

- Liên tục hoàn thiện hệ thống và thủ tục để tăng cường kiểm soát nội bộ nhằm đáp ứng các yêu cầu của kiểm toán.

- Bảo quản giấy tờ liên quan đến mua sắm các thiết bị/tài sản từ ngân sách Dự án.

- Cung cấp các số liệu tài chính cho báo cáo tiến độ Dự án.

- Thực hiện các công việc liên quan khác theo sự phân công của Ban QLDA.

c) Trợ lý kiêm phiên dịch Dự án:

- Hỗ trợ Quản đốc Dự án trong việc thiết lập hệ thống và thủ tục hành chính và thực hiện các hoạt động hành chính của Dự án; tổ chức và thực hiện các sự kiện của Dự án; theo dõi công văn, quản lý thiết bị văn phòng theo Văn kiện Dự án.

- Phiên dịch cho các hoạt động của Dự án, bao gồm các cuộc họp, thảo luận kỹ thuật, hội thảo quy mô nhỏ và các sự kiện có liên quan, trao đổi giữa Giám đốc Ban QLDA, Phó Giám đốc Ban QLDA và tư vấn quốc tế; biên dịch tài liệu dự án, văn bản, thư... từ tiếng Việt sang tiếng Anh và ngược lại.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban QLDA.

d) Các cán bộ kỹ thuật của Dự án:

- Thu thập, tổng hợp thông tin, hỗ trợ các hoạt động xây dựng và thực hiện khung pháp lý, lập và thực hiện kế hoạch của Dự án về chống chịu biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường để phát triển các đô thị xanh loại II.

- Hỗ trợ việc chuẩn bị các TOR và các yêu cầu kỹ thuật đối với các hoạt động của Dự án, rà soát các báo cáo kỹ thuật của Việt Nam.

- Hỗ trợ giám sát kỹ thuật việc triển khai các gói thầu của các nhà thầu, kiểm tra chất lượng các sản phẩm của các gói thầu.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban QLDA.

### **Điều 15. Chế độ đãi ngộ của Ban quản lý Dự án**

Lương và chế độ đãi ngộ đối với cán bộ Ban QLDA, bao gồm: Giám đốc Ban QLDA, các Phó Giám đốc Ban QLDA, Điều phối viên Dự án, Kế toán trưởng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án, chương trình sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và Thông tư số 192/2011/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày

19 tháng 11 năm 2009; hưởng phụ cấp 30% hệ số lương hiện hưởng từ nguồn vốn đối ứng.

Lương và chế độ đãi ngộ đối với Quản đốc Dự án, Kế toán Dự án, Trợ lý kiêm phiên dịch và các cán bộ kỹ thuật thực hiện theo Văn kiện Dự án và Thỏa thuận với Nhà tài trợ. Khoản lương và chế độ đãi ngộ (nếu có) được lấy từ nguồn vốn ODA theo định mức thống nhất với nhà tài trợ.

#### **Chương IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 16. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Các nhiệm vụ quản lý và thực hiện Dự án không được quy định cho Ban QLDA trong Quy chế này sẽ do Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Tổng cục Môi trường thực hiện theo quy định hiện hành.
3. Giám đốc Ban QLDA, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động của Dự án có trách nhiệm thi hành Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu cần điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với thực tế và các quy định mới, Giám đốc Ban QLDA có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Quy chế này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Võ Tuấn Nhân**